

Số: 43/2021/QĐST-HNGĐ

Bảo Thắng, ngày 29 tháng 9 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG, TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 47/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2021 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Dì Thị T - sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai

Và anh Nguyễn Tuấn Hoàng A - sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Dì Thị T và anh Nguyễn Tuấn Hoàng A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 04/5/2016 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau kết hôn anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, mặt khác do áp lực về kinh tế và cả hai mất niềm tin lẫn nhau do mâu thuẫn của mỗi cá nhân, dẫn đến cả hai không muốn tiếp tục chung sống cùng nhau, do không khắc phục được mâu thuẫn nên anh chị đã tự sống ly thân từ đầu năm 2021 và không còn quan tâm thăm hỏi đến nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể khắc phục được anh chị đều nhất trí thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị theo quy định của pháp luật.

Xét thấy sự thỏa thuận giữa hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2]. Về con chung: Anh chị có một người con chung cháu Nguyễn Hoàng Minh Nhật, sinh ngày 08/11/2016, cháu khoẻ mạnh và phát triển bình thường, hiện cháu đang ở cùng anh Nguyễn Tuấn Hoàng A. Khi ly hôn anh chị thoả thuận để anh Nguyễn Tuấn Hoàng A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng Minh N, chị Dì Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu Nhật là 1.000.000đ/tháng cho đến khi cháu trưởng thành.

Xét thấy sự thoả thuận về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung của hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về lệ phí: Chị Dì Thị T và anh Nguyễn Tuấn Hoàng A thoả thuận để anh Nguyễn Tuấn Hoàng A chịu toàn bộ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Dì Thị T và anh Nguyễn Tuấn Hoàng A

Về con chung: Anh Nguyễn Tuấn Hoàng A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Hoàng Minh N, sinh ngày 08 tháng 11 năm 2016 cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, chị Dì Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu Nguyễn Hoàng Minh N là 1.000.000đ/tháng (một triệu đồng một tháng) cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn chị Dì Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, anh Nguyễn Tuấn Hoàng A có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền cấp dưỡng, nếu chị Dì Thị T không thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng, thì hàng tháng chị còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về lệ phí: Anh Nguyễn Tuấn Hoàng A chịu toàn bộ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002675 ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Anh Nguyễn Tuấn Hoàng A đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC;
- VKSND huyện BT (2);
- Đường sự (2);
- Chi cục THADS huyện BT;
- UBND xã B;
- Lưu HS, TQĐ, VP

THẨM PHÁN
(đã ký)

Phạm Thị Thu Hằng